

Số: ~~2227~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~17~~ tháng 12 năm 2015



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố để làm thủ tục thanh toán và hoàn trả tiền mua xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn cho Sở Giao thông vận tải

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....9596.....
ĐẾN	Ngày: 17/12/15.....
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 30/6/2014 về việc phân bổ vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2014 đối với 17 xã có khả năng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 17/11/2014 về việc phê duyệt khối lượng xi măng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 và Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy mô kỹ thuật, khối lượng xi măng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015.

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2014 sang 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3025/STC-NS ngày 10/12/2015 về việc bổ sung kinh phí đối với các huyện, thành phố để làm thủ tục thanh toán và hoàn trả tiền mua xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn cho Sở Giao thông vận tải,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố khoản kinh phí **33.936.765.900 đồng**, để bổ sung cho các xã làm thủ tục thanh toán và hoàn trả tiền mua xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn cho Sở Giao thông vận tải (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Kinh phí bố trí từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi năm 2014 chuyển sang năm 2015 tại Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phương thức chuyển kinh phí và thủ tục hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ mua xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3420/UBND-CNXD ngày 10/7/2015.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố khoản kinh phí nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bổ sung kinh phí cho các xã để làm thủ tục thanh toán và hoàn trả tiền mua xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn cho Sở Giao thông vận tải. Đồng thời, chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND các xã thuộc huyện tổ chức thực hiện thanh toán và chuyển trả tiền mua xi măng theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính đơn đốc, hướng dẫn (nếu có vướng mắc) UBND các huyện triển khai thực hiện.

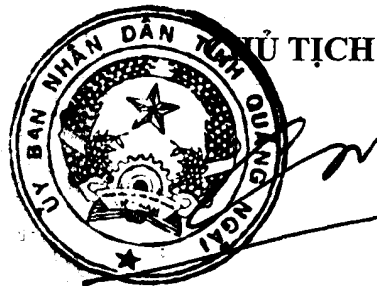
4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán và chuyển trả tiền mua xi măng tại Điều 1 Quyết định này.

### **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Lý Sơn, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tư, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Sơn Hà, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.878.



**Trần Ngọc Căng**



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ KINH PHÍ MUA XIMĂNG XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO**  
**THÔN CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Quyết định số **2227/QĐ-UBND** ngày **17** /12/2015  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Các huyện, thành phố	Kinh phí bổ sung (đồng)
<b>1</b>	<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>	<b>738.294.900</b>
	Xã Tịnh Châu	107.573.900
	Xã Tịnh Khê	630.721.000
<b>2</b>	<b>Huyện Lý Sơn</b>	<b>260.929.000</b>
	Xã An Hải	260.929.000
<b>3</b>	<b>Huyện Trà Bồng</b>	<b>1.359.683.400</b>
	Xã Trà Bình	1.359.683.400
<b>4</b>	<b>Huyện Minh Long</b>	<b>506.252.600</b>
	Xã Long Sơn	506.252.600
<b>5</b>	<b>Huyện Ba Tư</b>	<b>140.280.800</b>
	Xã Ba Chùa	140.280.800
<b>6</b>	<b>Huyện Sơn Tịnh</b>	<b>429.793.700</b>
	Xã Tịnh Giang	99.710.800
	Xã Tịnh Trà	330.082.900
<b>7</b>	<b>Huyện Nghĩa Hành</b>	<b>3.920.449.700</b>
	Xã Hành Minh	129.155.600
	Xã Hành Thịnh	192.729.600
	Xã Hành Dũng	349.991.600
	Xã Hành Thuận	963.648.000
	Xã Hành Nhân	339.451.700
	Xã Hành Phước	322.343.800
	Xã Hành Đức	527.898.800
Xã Hành Trung	556.928.200	
Xã Hành Thiện	538.302.400	

<b>STT</b>	<b>Các huyện, thành phố</b>	<b>Kinh phí bổ sung (đồng)</b>
<b>8</b>	<b>Huyện Bình Sơn</b>	<b>5.271.736.100</b>
	Xã Bình Trung	3.245.117.400
	Xã Bình Dương	1.202.385.100
	Xã Bình Thới	824.233.600
<b>9</b>	<b>Huyện Tư Nghĩa</b>	<b>13.456.456.100</b>
	Xã Nghĩa Kỳ	4.753.606.200
	Xã Nghĩa Phương	2.382.088.800
	Xã Nghĩa Hòa	1.700.437.000
	Xã Nghĩa Lâm	2.381.682.800
	Xã Nghĩa Thương	2.238.641.300
<b>10</b>	<b>Huyện Mộ Đức</b>	<b>4.340.001.000</b>
	Xã Đức Tân	265.839.700
	Xã Đức Nhuận	737.291.100
	Xã Đức Thạnh	1.088.854.200
	Xã Đức Hòa	2.248.016.000
<b>11</b>	<b>Huyện Sơn Hà</b>	<b>2.248.855.600</b>
	Xã Sơn Thành	2.248.855.600
<b>12</b>	<b>Huyện Đức Phổ</b>	<b>1.264.033.000</b>
	Xã Phổ Vinh	774.431.400
	Xã Phổ Hòa	237.566.000
	Xã Phổ Ninh	252.035.600
<b>Tổng Cộng</b>		<b>33.936.765.900</b>